

UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **993**/STC- NS

V/v dự thảo báo cáo định hướng
về xây dựng dự toán thu, chi
ngân sách địa phương năm 2021
và kế hoạch tài chính - ngân sách
03 năm 2022-2024

Lai Châu, ngày **15** tháng 6 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Thông báo số 154-TB/TU ngày 31/5/2021 của Tỉnh ủy về Chương trình làm việc tháng 6 năm 2021 của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Công văn số 1520/UBND-TH ngày 02/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị nội dung phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh tháng 6 và nội dung dự kiến tháng 7 năm 2021. Trên cơ sở báo cáo của Cục Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan Ma Lò Thành và các đơn vị có liên quan, Sở Tài chính tổng hợp và dự thảo báo cáo định hướng về xây dựng dự toán thu, chi NSĐP năm 2021 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2022-2024, kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Có dự thảo báo cáo kèm theo)

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt văn bản./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGĐ sở (Đ/c Phạm Quý Dương);
- Lưu: VT, NS.



GIÁM ĐỐC

Lê Tuấn Anh



BÁO CÁO

Định hướng về xây dựng dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2022 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2022-2024

Căn cứ Chỉ thị số /CT-TTg ngày / /2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Chương trình làm việc tháng 6 năm 2021 của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 06 tháng đầu năm, ước cả năm 2021 và định hướng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2022 do Bộ Tài chính xây dựng xin ý kiến tham gia của các địa phương, dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công được bố trí ổn định bằng năm 2021, các chế độ chính sách hiện hành và các đề án, nghị quyết của tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) Lai Châu báo cáo về định hướng xây dựng dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2022-2024, cụ thể như sau:

A. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

I. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021

1. Về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

1.1. Thu NSNN trên địa bàn: Ước thực hiện 6 tháng là 827.231 triệu đồng⁽¹⁾, đạt 56% so với dự toán Trung ương giao, đạt 43% dự toán Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh giao, đạt 36% so với chỉ tiêu phân đầu thu do UBND tỉnh giao, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2020.

- Thu nội địa Nghị quyết HĐND tỉnh giao 1.885.000 triệu đồng, 6 tháng đầu năm ước 777.231 triệu đồng², đạt 41% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 22% so với cùng kỳ năm 2020.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Ước 55.000 triệu đồng, tăng 83% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 6,7 lần so với cùng kỳ năm 2020.

1.2. Ước thu ngân sách nhà nước trên địa bàn cả năm 2021 là: 2.300.000 triệu đồng, tăng 56% dự toán Trung ương giao, tăng 20% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 99% so với thực hiện năm 2020, bao gồm:

⁽¹⁾ Thu ngân sách trên địa bàn: 827.231 trđồng, đạt 43% dự toán HĐND tỉnh giao (trong đó: thu ngân sách địa phương hưởng ước 6 tháng 656.376/1.711.540 trđồng, đạt 38% dự toán HĐND tỉnh giao. Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất và thu xổ số thì thu cân đối 6 tháng ước: 584.376/1.520.240 trđồng, đạt 38% dự toán HĐND tỉnh giao).

⁽²⁾ Thủy điện Lai Châu hết 5 tháng nộp: 14.569 trđồng, bằng 83% so cùng kỳ; Thủy điện Sơn La 5 tháng nộp: 7.811 trđồng, tăng 52% so cùng kỳ; Thủy điện Huổi Quảng 5 tháng nộp 27.653 trđ, bằng 69% so cùng kỳ; Thủy điện Bản Chát 5 tháng nộp 17.877 trđồng, bằng 73% so cùng kỳ.

- **Thu nội địa:** Ước thực hiện 2.230.000 triệu đồng, tăng 54% so với dự toán Trung ương giao, tăng 18% so với dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 2% so với thực hiện năm 2020.

- **Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:** Ước thực hiện 70.000 triệu đồng, tăng 3,5 so với dự toán Trung ương giao, tăng 2,3 lần so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 33% so với thực hiện năm 2020.

2. Về chi ngân sách địa phương năm 2021

- Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 6 tháng là: 4.566.494 triệu đồng⁽³⁾, đạt 60% HĐND tỉnh giao, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2020.

- Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện cả năm 2021 là: 9.942.000 triệu đồng, tăng 30% Nghị quyết HĐND tỉnh giao, tăng 1% so với thực hiện năm 2020.

3. Đánh giá chung tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2021

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) và dự toán NSNN năm 2021 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ; đã chủ động ban hành văn bản hướng tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021⁽⁴⁾; thực hiện việc phân khai chi tiết chi thường xuyên dự toán giao đầu năm kịp thời; rà soát, đánh giá tác động đến nhiệm vụ thu NSNN do dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thu ngân sách trên địa bàn, xác định các nguồn thu tiềm năng, các lĩnh vực, hoạt động còn thất thu; tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, tổ chức, thành phần kinh tế trong sản xuất, kinh doanh; ban hành Quyết định giao chỉ tiêu phần đầu thu tăng thêm năm 2021 so với dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm.

Đã chỉ đạo triển khai các biện pháp cấp bách trong phòng, chống dịch Covid-19, phòng chống dịch bệnh động vật theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chủ động thực hiện rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi, cắt giảm tối đa các khoản chi thường xuyên theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính tại Công văn số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021 như:

⁽³⁾ - Về Hướng dẫn: Công văn số 872/UBND-TH ngày 07/4/2021 về triển khai thực hiện công tác bầu cử Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh...

- Tổng kinh phí phát sinh tăng cho các nhiệm vụ cấp bách là: 18.426 triệu đồng (*trong đó: Kinh phí cho phòng chống dịch bệnh Covid-19, mua vắc xin: 11.325 triệu đồng; kinh phí các nhiệm vụ cấp bách, phát sinh khác: 7.101 triệu đồng*).

⁽⁴⁾ Công văn số 193/UBND-TH ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Thông báo số 31/TB-UBND ngày 19/3/2021 Kết luận của Đồng chí Trần Tiến Dũng - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh tháng 3 năm 2021; Thông báo số 32/TB-UBND ngày 19/3/2021 Kết luận của Đồng chí Trần Tiến Dũng - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại buổi làm việc với cán bộ chủ chốt Sở Tài chính ngày 16 tháng 3 năm 2021; Thông báo số 111-TB/BCSD ngày 06/5/2021 Kết luận của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp ngày 27 tháng 4 năm 2021; Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 về giao chỉ tiêu phần đầu thực hiện tăng thêm đối với một số nội dung dự toán thu NSNN năm 2021; Kế hoạch số 163/KH-BCĐ ngày 01/4/2021 của Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021. Công văn số 1678/UBND-TH ngày 14/6/2021 về tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ.

Tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, các hoạt động văn hóa, thể thao không cần thiết tập trung nguồn lực cho phòng, chống dịch Covid-19... Các nhiệm vụ chi ngân sách được thực hiện theo dự toán và tiến độ triển khai nhiệm vụ chuyên môn của các đơn vị sử dụng ngân sách, đáp ứng các nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội, nhất là kinh phí thực hiện phòng chống dịch Covid-19, chi công tác phòng chống dịch bệnh động vật, chi công tác bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Chi ngân sách được thực hiện đảm bảo đúng cơ chế quản lý, điều hành ngân sách của Bộ Tài chính, đảm bảo công khai, minh bạch.

II. Định hướng xây dựng dự toán thu, chi NSDP năm 2022

Năm 2022 là năm thứ 2 thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025, là năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025, nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của cả giai đoạn 2021-2025 và các mục tiêu kế hoạch tài chính ngân sách đến năm 2025. Việc xây dựng dự toán NSDP năm 2022, cụ thể như sau:

1. Về thu ngân sách nhà nước

Trên cơ sở đánh giá dự toán thu NSNN năm 2021, dự kiến các chỉ tiêu phát triển KT-XH năm 2022, đồng thời có tính đến các yếu tố tác động tăng, giảm thu, dự kiến dự toán thu NSNN năm 2022 được xây dựng ở mức tích cực, khả thi, theo đúng các quy định của các Luật về thuế, phí, lệ phí và các văn bản pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

1.1. Nguyên tắc xây dựng dự toán thu

- *Thứ nhất*, phù hợp với tình hình phát triển KT - XH của tỉnh mang tính phần đầu ở mức tích cực, khả thi theo đúng các quy định của các Luật thuế, phí, lệ phí và các văn bản có liên quan; dựa trên Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch tài chính 03 năm giai đoạn 2021-2023 và Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 05 năm giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 13/12/2020.

- *Thứ hai*, căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước về quy định phân cấp nguồn thu, dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022 do Bộ Tài chính xây dựng xin ý kiến tham gia của các địa phương.

- *Thứ ba*, trên cơ sở đánh giá thu ngân sách nhà nước năm 2020, tình hình thực hiện dự toán thu 6 tháng đầu năm 2021, ước thực hiện cả năm 2021; dự kiến các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2021, 2022, đồng thời có tính đến các yếu tố tác động tăng, giảm dự toán thu như:

*** Các yếu tố tác động tăng thu ngân sách nhà nước như:**

- Theo số liệu do Sở Công thương cung cấp tại Công văn số 727/SCT-QLNL ngày 10/5/2021 dự kiến có 9 dự án thủy điện hoàn thành đi vào phát điện trong năm 2021 (với tổng công suất thiết kế là 166,7MW), năm 2022⁽⁵⁾ có 6 công

⁽⁵⁾ Theo Kế hoạch hoàn thành cuối năm 2021 và năm 2022 có 15 công trình thủy điện đi vào hoạt động với tổng công suất 414,9 MW (bao gồm: Pắc Ma, công suất: 140MW; Nậm Cùm, 4, công suất: 54MW; Nậm Lùm 2, công

trình thủy điện đi vào hoạt động (với tổng công suất là 248,2MW) tác động làm tăng nguồn thu ngân sách địa phương.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng trở lại đặc biệt là các dự án thủy điện triển khai trên địa bàn tiếp tục phát sinh thu từ thực hiện nhập khẩu các máy móc, thiết bị để lắp máy cho các công trình thủy điện theo kế hoạch, phân kỳ đầu tư năm 2022 sẽ thực hiện kê khai Hải quan tại cửa khẩu Ma Lù Thàng.

- Thu từ thuế giá trị gia tăng từ giải ngân của nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia trung ương giao cuối năm 2021 và dự toán năm 2022; các dự án đầu tư các công trình thủy điện; thuế vãng lai dự án đường đèo nối cao tốc Lào Cai; thuế GTGT của các dự án thu hút đầu tư chế biến các sản phẩm nông nghiệp theo chính sách thu hút đầu tư của tỉnh...

- Tăng thu từ chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, đấu giá cho thuê đất trên địa bàn tỉnh.

*** Các yếu tố tác động giảm thu**

- Thu từ hoạt động thủy điện là khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dự toán thu NSNN, nguồn thu này phụ thuộc diễn biến thời tiết, kế hoạch bảo trì bảo dưỡng định kỳ của các công trình thủy điện lớn tác động đến thu ngân sách.

- Tình hình dịch Covid-19 trên trong nước vẫn đang diễn biến phức tạp, nghiêm trọng, khó lường, chưa dự báo thời điểm kết thúc, do đó ảnh hưởng trực tiếp đến các mặt của đời sống xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh, vận tải, thương mại, du lịch; thị trường bất động sản, tác động đến thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, các nhà đầu tư gặp nhiều khó khăn về tài chính, dẫn đến bị gián đoạn trong quá trình đầu tư không đảm bảo thời gian hoàn thành các dự án đưa vào hoạt động góp phần tăng thu NSNN trên địa bàn.

- Thu hoạt động xuất nhập khẩu và thu phí sử dụng hạ tầng cửa khẩu do tác động của dịch bệnh Covid-19, chính sách Biên mậu của phía Trung Quốc thay đổi thắt chặt quản lý các hàng tạm nhập, tái xuất qua lối mở; cùng với việc Chính phủ đã ban hành Nghị định về việc tiếp tục gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất cho các doanh nghiệp và cá nhân sẽ tác động trực tiếp đến dự toán thu ngân sách nhà nước.

1.2. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2022 dự kiến là: 2.350.000 triệu đồng (*trong đó thu nội địa: 2.275.000 triệu đồng, thu thuế XNK: 75.000 triệu đồng*) tăng 57,9% so với dự toán Trung ương giao năm 2021, tăng 21% so với dự toán HĐND tỉnh giao tăng 1% so với dự ước thực hiện năm 2021.

(Có biểu chi tiết số 01 kèm theo)

2. Về chi ngân sách địa phương

Dự toán chi NSDP năm 2022 được xây dựng theo đúng quy định của Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công, Chỉ thị của Thủ tướng và Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; các quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên

suất 18MW; Nậm Sò 2, công suất: 18MW; Nậm Si Lường 3, 4, công suất: 50,5MW; Nậm Xi Lùng 1, công suất: 29MW; Nậm Bùn 2, công suất 28MW; Nậm Đích 1, công suất 18MW; ...) với tổng thu dự kiến thuế tài nguyên và thuế VAT khoảng: 140 tỷ đồng

gắn với cơ cấu lại ngân sách; đảm bảo nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các Đề án, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND - UBND năm 2022.

2.1. Nguyên tắc, định hướng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 như sau:

- *Thứ nhất*, từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước; tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, triệt để tiết kiệm, ưu tiên thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các Đề án, nghị quyết của tỉnh, các chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư doanh nghiệp và hợp tác xã vào nông nghiệp, khuyến khích hợp tác liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- *Thứ hai*, đối với kế hoạch vốn đầu tư được xây dựng trên cơ sở, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và nguồn vốn chương trình mục tiêu, MTQG dự kiến đảm bảo không thấp hơn năm 2021.

- *Thứ tư*, bố trí trả nợ đầy đủ đúng hạn các khế ước vay của chính quyền địa phương, các nguồn vốn đầu tư ứng trước phải thu hồi, vốn đối ứng ODA; quản lý chặt chẽ các khoản nợ vay, bố trí dự phòng hợp lý để xử lý các vấn đề thiên tai, dịch bệnh.

- *Thứ năm*: tiếp tục tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương gắn với xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục tiết kiệm các nhiệm vụ chi, đẩy mạnh tinh giản biên chế.

- *Thứ sáu*, tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công; tính đúng, tính đủ chi phí vào giá sản phẩm các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước theo lộ trình nhằm giảm chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước dành nguồn cải cách tiền lương, tăng chi cơ sở vật chất và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

2.2. Tổng chi ngân sách địa phương dự kiến là: 9.632.000 triệu đồng, tăng 26% dự toán HĐND tỉnh giao năm 2021, bằng 97% so với ước thực hiện năm 2021, bao gồm:

- Chi cân đối ngân sách địa phương: 6.747.923 triệu đồng, trong đó:.

+ *Chi đầu tư phát triển*: 880.000 triệu đồng.

+ *Chi thường xuyên*: 5.648.916 triệu đồng.

+ *Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính*: 1.000 triệu đồng.

+ *Dự phòng ngân sách*: 150.000 triệu đồng.

- Chi trả nợ gốc, lãi từ bội thu ngân sách địa phương: 2.207 triệu đồng.

- Chi thực hiện chương trình MTQG: 1.143.000 triệu đồng.

- Chi thực hiện một số mục tiêu nhiệm vụ khác: 1.738.870 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết số 02 kèm theo).

B. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH 03 NĂM 2022-2024

I. Dự báo khó khăn, thách thức, rủi ro trong việc triển khai Kế hoạch tài chính - ngân sách địa phương 03 năm 2022-2024

1. Khó khăn, thách thức

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn có xu hướng chững lại do cơ cấu thu ngân sách trên địa bàn phụ thuộc chủ yếu từ thu từ 4 công trình thủy điện, gồm: Thủy điện Sơn La, Thủy điện Lai Châu, Thủy điện Hội Quang, Thủy điện Bản Chát đã đi vào hoạt động ổn định, thu tiền sử dụng đất có xu hướng giảm dần.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng đang tiến hành thi công và thu hút đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 như: Đường nối cao tốc Nội Bài Lào Cai, Quốc lộ 279 nối Lai Châu với Sơn La, sân bay Lai Châu và hầm đường bộ Hoàng Liên Sơn... do chưa hoàn thành nên chưa đồng bộ, dẫn tới chi phí lưu thông lớn, tác động đến hoạt động xuất nhập khẩu, cũng như thu hút đầu tư.

- Cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016, trong điều kiện thực hiện cải cách tiền lương 2022-2024, nhu cầu tăng chi đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo chi sự nghiệp kinh tế, chi thực hiện các đề án, nghị quyết của tỉnh đã ban hành thực hiện trong giai đoạn 2021-2025..., chi đảm bảo an ninh - quốc phòng là rất lớn tác động đến cân đối thu, chi ngân sách địa phương.

- Việc huy động từ nguồn vốn vay để đầu tư các công trình trọng điểm khó khăn do trần nợ vay quốc gia cao, Trung ương chỉ cho địa phương vay lại nguồn vốn vay lại của các dự án ODA, trong khi địa phương có nhu cầu vay để thực hiện các dự án đầu tư phát triển, dự án BOT là rất lớn đảm bảo trong trần vay cho phép theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Một số rủi ro với kế hoạch 03 năm 2022-2024

- Tác động của thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19 còn diễn biến khó lường không chỉ trong năm 2020-2021 mà còn sang những năm đầu của giai đoạn 2022-2025 sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ du lịch, sản xuất nông nghiệp và đời sống của người dân; thị trường bất động sản.

- Diễn biến thời tiết bất thường tác động rất lớn tới hoạt động của công trình thủy điện trên địa bàn (tỷ trọng thu chiếm trên 60% tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn) do vậy ảnh hưởng rất lớn đến cân đối thu, chi ngân sách của địa phương.

- Chính sách biên mậu của Trung quốc tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh các mặt hàng nông sản xuất khẩu, hoạt động xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu, tác động nguồn thu thuế xuất nhập khẩu, phí, lệ phí phát sinh từ hoạt động xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung và một số chỉ tiêu chính làm căn cứ tính toán

- Dự kiến tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 03 năm 2022-2024 khoảng 9,5%. Giá trị GRDP khoảng 85.430 tỷ đồng.

- Kế hoạch tài chính ngân sách địa phương 03 năm 2022-2024 phấn đấu hoàn thành và vượt các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Việc xây dựng dự toán thu, chi, bội chi và vay nợ, chi đầu tư xây dựng cơ bản xác định theo mức bình quân theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của HĐND tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025; chi thường xuyên tạm thời xác định theo định mức bình quân thời kỳ ổn định 2017-2020 và kéo dài thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2017-2020

sang năm 2021. Do đó, kế hoạch tài chính - NSDP 3 năm 2022-2024 xây dựng trên cơ sở tình hình thực nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2019, 2020 và ước thực hiện năm 2021; dự kiến một số chỉ tiêu kinh tế tổng hợp của tỉnh giai đoạn 2022-2024.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2024 bình quân khoảng 8-9% GRDP, trong đó thu phát sinh từ thuế, phí khoảng 7-8% GRDP. Tỷ trọng thu nội địa chiếm trên 98,6%.

- Tỷ lệ chi cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2024 bình quân chiếm khoảng 21,8-26,5% GRDP. Trong tổng chi cân đối ngân sách địa phương, tỷ trọng chi đầu tư phát triển khoảng 13%, trong đó ưu tiên chi trả nợ; tỷ trọng chi thường xuyên khoảng 83%.

- Bảo đảm cân đối ngân sách tích cực, kiểm soát chặt chẽ mức dư nợ vay của ngân sách địa phương đảm bảo không vượt quá 20% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

III. Kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2022-2024

1. Về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

a) Trên cơ sở dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội những năm tới, cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh và các cấp các ngành trong thực hiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và ban hành các chính sách khuyến khích thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn tỉnh sẽ thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư các doanh nghiệp, nguồn vốn ngoài nhà nước đầu tư vào tỉnh; tạo việc làm thu nhập và đóng góp cho ngân sách tỉnh.

b) Kế hoạch thu ngân sách trên địa bàn được xây dựng trên cơ sở từ các nguồn thu chủ yếu sau:

- Nguồn thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu ngân sách trên địa bàn là thu phát sinh từ việc khai thác các công trình thủy điện như: Thủy điện Lai Châu, Sơn La, Huổi Quảng, Bản Chát, Nậm Mỡ 3, Nậm Na 2, Nậm Na 3, Pắc Ma...và các công trình thủy điện nhỏ khác đi vào hoạt động ổn định.

- Thu thuế giá trị gia tăng từ giải ngân của nguồn vốn đầu tư (nguồn cân đối ngân sách địa phương; nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu, nguồn chương trình mục tiêu quốc gia); các dự án đầu tư các công trình thủy điện; thuế vãng lai dự án đường đầu nối cao tốc Lào Cai; thuế GTGT của các dự án thu hút đầu tư chế biến các sản phẩm nông nghiệp theo chính sách thu hút đầu tư của tỉnh...

- Nguồn thu từ sản xuất, chế biến chè, cao su đã được đầu tư từ các năm trước sẽ tạo ra việc làm và thu nhập ổn định cho người dân sẽ góp phần giảm chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và tăng sức mua trong tiêu dùng đẩy mạnh lưu thông hàng hóa.

- Các khoản thu từ đất được chuyển sang hình thức đấu giá sẽ khuyến khích các địa phương tạo quỹ đất để tạo nguồn thu từ lĩnh vực này.

- Tăng nguồn thu cấp quyền khai thác khoáng sản do việc cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với mục đích khai thác tài nguyên nước dùng cho sản xuất thủy điện của các công trình thủy điện trên địa bàn.

- Thu từ các hoạt động kinh doanh dịch vụ, vận tải, du lịch, đầu tư xây dựng cơ bản sẽ tăng tương ứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2022-2024.

b) Kế hoạch thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 03 năm 2022-2024, cụ thể như sau:

- Năm 2022 là: 2.350.000 triệu đồng (Thu nội địa 2.275.000 triệu đồng, thu thuế Xuất nhập khẩu 75.000 triệu đồng) tăng 59% so với dự toán Trung ương giao, tăng 2% so với ước thực hiện năm 2021.

- Năm 2023 là: 2.536.000 triệu đồng (Thu nội địa: 2.456.000 triệu đồng, Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 80.000 triệu đồng), tăng 9% so với dự toán năm 2022.

- Năm 2024 là: 2.738.000 triệu đồng (Thu nội địa: 2.653.000 triệu đồng, Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 85.000 triệu đồng), tăng 8% so với dự toán năm 2023.

2. Về chi ngân sách nhà nước

Với mục tiêu tổng quát cân đối thu, chi ngân sách đảm bảo nguồn lực thực hiện chi đầu tư, chi thường xuyên, chi thực hiện các đề án, nghị quyết, các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo nguồn lực thực hiện các chính sách khuyến khích thu hút đầu tư, tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội; huy động, quản lý, phân phối và sử dụng các nguồn lực tài chính trong xã hội hiệu quả; cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện; đảm bảo hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý, giám sát tài chính.

Dự kiến các nhiệm vụ chi ngân sách địa phương 03 năm 2022-2024 được xác định trên cơ sở:

- Về chi thường xuyên thực hiện chủ trương cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng triệt để tiếp kiệm chi thường xuyên để tăng nguồn vốn chi đầu tư phát triển; thúc đẩy thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thực hiện tinh giản biên chế, cải cách hành chính nâng cao chất lượng dịch vụ công. Dự kiến nhiệm vụ chi thường xuyên bao quát đầy đủ các chế độ chính sách do Trung ương và địa phương ban hành tính đến 31/5/2021 với mức lương cơ sở ổn định là: 1.490.000 đồng.

- Dự kiến tăng chi thực hiện các chính sách thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh.

- Dự kiến tăng chi trên cơ sở tăng thu cân đối ngân sách địa phương hàng năm. Việc bổ sung kế hoạch chi cho các nhiệm vụ này sẽ được cập nhập hoặc điều chỉnh cho phù hợp sau khi Trung ương ban hành định mức phân bổ và kế hoạch đầu tư công cho giai đoạn 2022-2026.

Từ những định hướng nêu trên. Dự kiến tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2024, cụ thể như sau:

- Dự kiến tổng chi NSDP năm 2022: 9.632.000 triệu đồng, bằng 97% so với ước thực hiện năm 2021.

- Dự kiến tổng chi NSDP năm 2023: 9.687.000 triệu đồng, tăng 1% so với dự kiến chi ngân sách địa phương năm 2022.

- Dự kiến tổng chi NSDP năm 2024: 9.775.000 triệu đồng, tăng 1% so với dự kiến chi ngân sách địa phương năm 2023.

(Có biểu chi tiết số 03 kèm theo).

Trên đây là định hướng xây dựng dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2022 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2022-2024. UBND tỉnh báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu: VT, Kt2, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Tiến Dũng

ĐỊNH HƯỚNG DỰ TOÁN THU NSDP NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

NỘI DUNG	NĂM 2021		DỰ TOÁN NĂM 2022	SO SÁNH DT 2022/UTH 2021
	HĐND TỈNH GIAO	ƯỚC THỰC HIỆN		
A. TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.915.000	2.300.000	2.350.000	102%
<i>Ngân sách ĐP được hưởng</i>	<i>1.711.540</i>	<i>2.056.540</i>	<i>2.068.140</i>	<i>101%</i>
<i>Thu cân đối (không bao gồm thu tiền sử dụng đất, XSKT)</i>	<i>1.520.240</i>	<i>1.720.116</i>	<i>1.820.140</i>	<i>106%</i>
I. Thu nội địa	1.885.000	2.230.000	2.275.000	102%
1. Thu từ DNNN do TW quản lý	891.900	999.500	1.070.000	107%
2. Thu từ doanh nghiệp có vốn ĐTNN	5.000	5.000	5.000	100%
3. Thu từ DNNN do ĐP quản lý	4.000	4.800	4.800	100%
4. Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	380.000	455.600	459.600	101%
5. Lệ phí trước bạ	44.700	47.200	47.200	100%
6. Thuế thu nhập cá nhân	25.000	25.600	25.600	100%
7. Thuế bảo vệ môi trường	130.000	130.000	150.000	115%
- <i>Ngân sách Trung ương hưởng</i>	<i>81.640</i>	<i>81.640</i>	<i>94.200</i>	<i>115%</i>
- <i>Ngân sách tỉnh hưởng</i>	<i>48.360</i>	<i>48.360</i>	<i>55.800</i>	<i>115%</i>
8. Thu phí, lệ phí	45.000	45.900	46.900	102%
- <i>Ngân sách Trung ương hưởng</i>	<i>7.000</i>	<i>7.000</i>	<i>7.000</i>	<i>100%</i>
- <i>Ngân sách tỉnh hưởng</i>	<i>30.500</i>	<i>30.500</i>	<i>31.400</i>	<i>103%</i>
- <i>Ngân sách huyện, thành phố hưởng</i>	<i>7.500</i>	<i>8.400</i>	<i>8.500</i>	<i>101%</i>
9. Tiền sử dụng đất	165.300	308.424	219.000	71%
- <i>Ngân sách tỉnh hưởng</i>	<i>49.590</i>	<i>92.527</i>	<i>65.700</i>	<i>71%</i>
- <i>Ngân sách huyện, thành phố hưởng</i>	<i>115.710</i>	<i>215.897</i>	<i>153.300</i>	<i>71%</i>
10. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	20.000	25.500	25.500	100%
11. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	113.100	113.100	151.000	134%
- <i>Ngân sách Trung ương hưởng</i>	<i>78.820</i>	<i>78.820</i>	<i>99.660</i>	<i>126%</i>
- <i>Ngân sách địa phương hưởng</i>	<i>34.280</i>	<i>34.280</i>	<i>51.340</i>	<i>150%</i>
12. Thu khác ngân sách	35.000	41.066	41.400	101%
- <i>Ngân sách trung ương hưởng</i>	<i>6.000</i>	<i>6.000</i>	<i>6.000</i>	<i>100%</i>
- <i>Ngân sách tỉnh hưởng</i>	<i>16.050</i>	<i>21.050</i>	<i>21.384</i>	<i>102%</i>
- <i>Ngân sách huyện, thành phố hưởng</i>	<i>12.950</i>	<i>14.016</i>	<i>14.016</i>	<i>100%</i>
13. Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	0	310		
14. Thu xổ số kiến thiết	26.000	28.000	29.000	104%
II. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	30.000	70.000	75.000	107%
III. Thu ủng hộ, đóng góp				
B. TỔNG THU NSDP	7.649.720	9.942.000	9.632.000	97%
I. Các khoản thu 100%	1.711.540	2.056.540	2.068.140	101%
II. Thu bổ sung cân đối từ NSTW	4.624.671	4.624.671	4.624.671	100%
III. Thu bổ sung có mục tiêu từ NSTW	1.313.509	3.260.789	2.939.189	90%

DỰ KIẾN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 03 NĂM 2022-2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024
A	<u>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</u>	<u>2.350.000</u>	<u>2.536.000</u>	<u>2.738.000</u>
1	Thu nội địa	2.275.000	2.456.000	2.653.000
	<i>Trong đó: - Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp</i>	<i>2.068.140</i>	<i>2.216.240</i>	<i>2.388.736</i>
	+ Thu tiền sử dụng đất	219.000	189.700	180.000
	+ Thu xổ số kiến thiết	29.000	29.000	29.000
2	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	75.000	80.000	85.000
B	<u>THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</u>	<u>9.632.000</u>	<u>9.687.000</u>	<u>9.775.000</u>
1	Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	2.068.140	2.216.240	2.388.736
2	Bổ sung từ ngân sách Trung ương	7.563.860	7.470.760	7.386.264
	- Bổ sung cân đối	4.393.314	4.393.314	4.393.314
	- Bổ sung có mục tiêu	3.170.546	3.077.446	2.992.950
C	<u>CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</u>	<u>9.632.000</u>	<u>9.687.000</u>	<u>9.775.000</u>
I	<u>Chi cân đối ngân sách địa phương</u>	<u>6.747.923</u>	<u>6.875.793</u>	<u>6.963.793</u>
1	Chi đầu tư phát triển	880.000	888.700	916.000
2	Chi thường xuyên	5.648.916	5.710.613	5.767.331
3	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	1.000
4	Chênh lệch tăng thu để thực hiện cải cách tiền lương	67.217	124.180	127.537
5	Chi dự phòng ngân sách	150.000	150.000	150.000
II	<u>Chi các chương trình mục tiêu</u>	<u>2.881.870</u>	<u>2.809.000</u>	<u>2.809.000</u>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	1.143.000	1.143.000	1.143.000
2	Chi thực hiện 1 số mục tiêu, nhiệm vụ khác	1.738.870	1.666.000	1.666.000
III	<u>Chi trả nợ gốc</u>	<u>2.207</u>	<u>2.207</u>	<u>2.207</u>
C	<u>BỘI THU NSĐP/BỘI CHI NSĐP</u>	<u>21.150</u>	<u>44.600</u>	<u>52.800</u>
I	<u>Bội thu ngân sách địa phương</u>			
II	<u>Bội chi ngân sách địa phương</u>	<u>21.150</u>	<u>44.600</u>	<u>52.800</u>
D	<u>TỔNG MỨC VAY, TRẢ NỢ CỦA NSĐP</u>			
I	<u>Hạn mức dư nợ vay tối đa của NSĐP</u>	<u>413.628</u>	<u>443.248</u>	<u>477.747</u>
II	<u>Mức dư nợ đầu kỳ (năm)</u>	<u>41.100</u>	<u>60.043</u>	<u>102.436</u>
III	<u>Trả nợ gốc vay của NSĐP</u>	<u>2.207</u>	<u>2.207</u>	<u>2.207</u>
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc			
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh	2.207	2.207	2.207
IV	<u>Tổng mức vay của NSĐP</u>	<u>21.150</u>	<u>44.600</u>	<u>52.800</u>
1	Vay để bù đắp bội chi	21.150	44.600	52.800
2	Vay để trả nợ gốc			
V	<u>Mức dư nợ cuối kỳ (năm)</u>	<u>60.043</u>	<u>102.436</u>	<u>153.029</u>

ĐỊNH HƯỚNG DỰ TOÁN CHI NSDP NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	NĂM 2021		DỰ TOÁN NĂM 2022	SS DT 2022/U' TH 2021
		DỰ TOÁN	ƯỚC TH		
A	TỔNG CHI NSDP	7.649.720	9.942.000	9.632.000	97%
I	CHI CÂN ĐỐI NSDP	6.631.607	6.976.607	6.747.923	97%
1	Chi Đầu tư phát triển	787.520	932.644	880.000	94%
a	Chi XDCB tập trung (vốn trong nước)	596.220	596.220	632.000	106%
b	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	165.300	308.424	219.000	71%
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	26.000	28.000	29.000	104%
2	Chi trả nợ lãi	300	300	790	263%
3	Chi thường xuyên	5.415.072	5.614.948	5.648.916	101%
a	Chi sự nghiệp kinh tế	840.032	840.032	845.000	101%
b	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.402.801	2.402.801	2.415.000	101%
c	Chi sự nghiệp y tế	637.723	826.754	827.000	100%
d	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	12.407	12.407	12.500	101%
e	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	52.293	52.293	52.500	100%
f	Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình	41.975	41.975	42.000	100%
g	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	16.782	16.782	17.000	101%
h	Chi đảm bảo xã hội	77.285	77.285	77.500	100%
i	Chi quản lý hành chính	671.774	682.619	697.416	102%
k	Chi Quốc phòng - An ninh địa phương	136.671	136.671	137.000	100%
l	Chi ngân sách xã	479.875	479.875	480.000	100%
m	Chi khác ngân sách	45.454	45.454	46.000	101%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	1.000	100%
5	Chênh lệch tăng thu	248.843	248.843	67.217	27%
7	Dự phòng ngân sách	154.676	154.676	150.000	97%
8	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương	24.196	24.196		
II	CHI TRẢ NỢ GÓC TỪ BỘI THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	13.400	13.400	2.207	16%
III	CHI THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG	0	0	1.143.000	
1	Chương trình Giảm nghèo nhanh và bền vững	0	0	382.000	
a	Vốn đầu tư		0	280.000	
b	Vốn sự nghiệp		0	102.000	
2	Chương trình Xây dựng nông thôn mới	0	0	261.000	
a	Vốn đầu tư		0	200.000	
b	Vốn sự nghiệp		0	61.000	
3	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	0	0	500.000	
a	Vốn đầu tư		0	350.000	
b	Vốn sự nghiệp		0	150.000	
IV	CHI THỰC HIỆN MỘT SỐ MỤC TIÊU NHIỆM VỤ KHẢ	1.004.713	1.035.781	1.738.870	168%

STT	NỘI DUNG	NĂM 2021		DỰ TOÁN NĂM 2022	SS DT 2022/U' TH 2021
		DỰ TOÁN	ƯỚC TH		
1	Bổ sung mục tiêu (vốn ĐT XD CB)	980.917	980.917	1.683.870	172%
<i>1.1</i>	<i>Đầu tư các dự án từ nguồn vốn nước ngoài</i>		<i>32.000</i>	<i>73.100</i>	<i>228%</i>
<i>1.2</i>	<i>Đầu tư các dự án từ nguồn vốn trong nước</i>		<i>948.917</i>	<i>1.610.770</i>	<i>170%</i>
2	Bổ sung mục tiêu (vốn sự nghiệp)	23.796	54.864	55.000	100%
IV	CHI CHUYỂN NGUỒN		1.916.212		
B	<u>TỔNG SỐ VAY TRONG NĂM</u>	<u>22.500</u>	<u>22.500</u>	<u>21.150</u>	94%
1	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước để thực hiện các dự án	22.500	22.500	21.150	94%
2	Vay để trả nợ gốc				
C	<u>BỘI THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</u>	<u>13.400</u>	<u>13.400</u>	<u>2.207</u>	16%
D	<u>BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</u>				